

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B5** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH04226** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023569	Phạm Thị Có	20/12/2006				5	7.0	6.0	5.0	7.0	5.0		5.4
2	2353403023572	Nguyễn Thị Diễm Hương	23/05/2007				9	10.0	9.0	9.0	8.0	6.4		7.4
3	2353403023573	Lê Thị Diễm My	08/10/2008				8	9.0	8.0	7.0	10.0	6.0		7.0
4	2353403023574	Lê Hoài Ngọc	24/02/2008				9	9.0	8.0	7.0	6.0	7.0		7.3
5	2353403023575	Nguyễn Thị Ngọc Nhân	08/10/2008				9	7.0	8.0	8.0	9.0	7.0		7.4
6	2353403023580	Phan Thị Hoài Thư	17/08/2008				9	10.0	9.0	9.0	9.0	8.0		8.5
7	2353403023581	Trần Đức Tiến	08/06/2008				8	8.0	6.0	6.0	6.0	5.0		5.7
8	2353403023583	Lê Thành Trung	18/01/2008				8	7.0	6.0	6.0	7.0	8.4		7.7
9	2353403023585	Đoàn Phạm Kiều Vân	15/12/2008				6.5	7.0	7.0	6.0	5.0	5.0		5.5
10	2353403023587	Nguyễn Thị Như Ý	11/07/2008				9	9.5	8.0	7.0	9.0	6.4		7.2
11	2353403023588	Nguyễn Ngọc Kim Yển	18/11/2008				9	5.0	6.0	6.0	6.0	5.0		5.4
12	2353403025244	Bạch Thị Kim Hên	24/07/2007				9	8.0	7.0	6.0	8.0	5.2		6.1

Châu Đốc, ngày 13 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Mỹ Thanh